

ÔN TẬP CHƯƠNG 4

Câu 1. Có quan điểm cho rằng “Tuổi thiếu niên là tuổi khó giáo dục”. Vậy thực sự thiếu niên có phải là lứa tuổi khó giáo dục hay không? Bằng các kiến thức về tâm lý học lứa tuổi hãy làm rõ vấn đề này?

Câu 2: Tại sao nói tuổi thiếu niên là lứa tuổi chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn? / Bằng những kiến thức tâm sinh lý, hãy chứng minh thiếu niên không còn là trẻ con nhưng chưa hẳn là người lớn

Câu 3: Phân tích nguyên nhân và biểu hiện của “cảm giác muốn làm người lớn” ở thiếu niên và rút ra kết luận sư phạm

Câu 4: Phân tích bản chất sự khủng hoảng của lứa tuổi thiếu niên và đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp.

Câu 5: Phân tích đặc điểm hoạt động giao tiếp với bạn của tuổi thiếu niên

Câu 6: Phân tích đặc điểm nổi bật trong hoạt động nhận thức của thiếu niên

Câu 7: Phân tích đặc điểm nổi bật trong đời sống xúc cảm – tình cảm của thiếu niên

Câu 8: Phân tích những nét nhân cách đặc trưng của tuổi thiếu niên

BÀI TẬP

1. Tình huống 1:

Một bà mẹ viết:

Tôi đã cho phép con trai đọc sách đến 10h tối, còn 5 phút nữa đến 10h thì bố cháu bảo không được đọc nữa, nhưng cháu đề nghị cho nó đọc hết 1 trang nữa. Chồng tôi không nghe, giật lấy quyển sách, đánh cháu và dọa: “*Tao sẽ còn dạy cho mày biết tay*”. Còn cháu thì nói với bố rằng: “*Con sẽ nhớ mãi sự việc này, khi nào con 16 tuổi, con sẽ ra đi*”. Nó đang là HS lớp 7, học giỏi nhưng đối với bố, nó rất ác cảm.

Hãy nhận xét về cách ứng xử của người bố trong tình huống trên. Người lớn cần làm gì trong quan hệ giao tiếp với thiếu niên? Vì sao?

2. Tình huống 2:

Con trai tôi năm nay 12 tuổi không đến nổi hư hỏng nhưng ít khi làm đúng như lời mẹ bảo. Bảo con ăn cơm thì nó lười sách ra đọc, bảo đọc sách thì nó lại muốn ăn.... Vấn đề lúc này là cháu lười học, lười làm bài tập. Đến giờ học bảo học thì nó lại chơi game hoặc vẽ linh tinh. Tôi rất lo lắng và mệt mỏi. Chẳng lẽ bảo con chơi để mong con chăm học? Bố cháu bận công việc, hay đi công tác, Việc dạy cháu chủ yếu là tôi, không biết xử lý thế nào?

Vận dụng kiến thức tâm lý học, giải thích tình huống trên.

3. Tình huống 3:

Hai bà mẹ cùng tâm sự với nhau.

Một bà mẹ nói: “Đứa con gái của tôi mới 13 tuổi mà đã cao bằng mẹ. Cháu ăn được, ngủ thì sét đánh ngang tai cũng chẳng dậy. Những trông nó còm còm thế nào ấy”.

Bà mẹ thứ hai hưởng ứng ngay: “Con bé nhà tôi cũng thế. Nó cùng tuổi với con nhà chị đấy. Nó cao vòng lên, chân tay thì dài ngoằng, làm gì cũng “hậu đậu” rửa bát thì vỡ cả bát, cắt đậu phụ thì nát ra cả.”
(Trích trong bài tập thực hành TLH)

- Hãy giải thích hiện tượng trên đây dưới góc độ của tâm lý học lứa tuổi?
- Vận dụng kiến thức tâm sinh lý lứa tuổi thiếu niên để nói chuyện với các bà mẹ nhằm giúp họ yên tâm và có cách ứng xử phù hợp với trẻ ở lứa tuổi này.

TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trong quan hệ với gia đình, trẻ em THCS được cha, mẹ, anh, chị nhìn nhận là thành viên đã trưởng thành thực thụ.

Đúng-----

Sai-----

Câu 2: Quan hệ của học sinh THCS với giáo viên gần gũi hơn so với học sinh tiểu học.

Đúng-----

Sai-----

Câu 3: ở tuổi thiếu niên, xuất hiện cảm giác độc đáo: "Cảm giác mình đã là người lớn".

Đúng-----

Sai-----

Câu 4: Mâu thuẫn giữa mức độ kì vọng của học sinh THCS và thái độ của người xung quanh với các em bao giờ cũng gây ra xúc cảm nặng nề, tiêu cực. Các em cho rằng người lớn không hiểu và không công bằng với các em.

Đúng-----

Sai-----

Câu 5: Nhu cầu có bạn thân và được chia sẻ với bạn là nhu cầu đặc trưng và nổi bật của tuổi thiếu niên.

Đúng-----

Sai-----

Câu 6: Đặc trưng trong tình cảm của tuổi thiếu niên là tính dễ xúc động, dễ bị kích động, bùng bột, dễ thay đổi và hay mâu thuẫn.

Đúng-----

Sai-----

Câu 7: Mệnh đề nào dưới đây thể hiện đúng bản chất giai đoạn lứa tuổi học sinh THCS (tuổi thiếu niên)?

- Tuổi dậy thì.
- Tuổi khủng hoảng, khó khăn.
- Tuổi chuyển tiếp từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành.

d. Về cơ bản, thiếu niên vẫn là trẻ con không hơn không kém.

Câu 8: *Sự phát triển thể chất của lứa tuổi thiếu niên về cơ bản là giai đoạn:*

- a. Phát triển chậm, theo hướng hoàn thiện các yếu tố từ lứa tuổi nhi đồng.
- b. Phát triển với tốc độ nhanh, không đồng đều, không cân đối.
- c. Phát triển với tốc độ nhanh, đồng đều, cân đối.
- d. Phát triển mạnh về tầm vóc cơ thể (chiều cao, cân nặng).

Câu 9: *Nguyên nhân chủ yếu khiến thiếu niên thường nói "nhát gừng", "cộc lốc" là:*

- a. Muốn khẳng định tính người lớn của mình trong quan hệ với người xung quanh.
- b. Muốn che đậy sự lóng ngóng, vụng về của mình do sự phát triển thiếu cân đối của cơ thể gây ra.
- c. Do phản xạ với tín hiệu trực tiếp hình thành nhanh hơn phản xạ với tín hiệu từ ngữ.
- d. Sự phát triển không cân đối của cơ thể làm các em thấy mệt mỏi, ngại giao tiếp.

Câu 10: *Nguyên nhân chủ yếu khiến thiếu niên thường dễ bị kích động, có cảm xúc mạnh, dễ bị xúc phạm, nổi khùng, phản ứng mạnh mẽ với các tác động bên ngoài là do:*

- a. Sự phát triển hệ xương mạnh hơn hệ cơ.
- b. Tuyến nội tiết hoạt động mạnh, ảnh hưởng tới hệ thần kinh.
- c. Sự phát triển mạnh nhưng thiếu cân đối của hệ tuần hoàn, ảnh hưởng tới hệ thần kinh.
- d. Trẻ em ý thức về sự phát triển không cân đối của cơ thể.

Câu 11: *Những đặc trưng tâm lý của tuổi thiếu niên có được là do điều kiện nào?*

- a. Sự phát triển cơ thể và hoạt động hệ thần kinh mạnh mẽ nhưng không cân đối.
- b. Hiện tượng dậy thì xảy ra ở tuổi này.
- c. Sự thay đổi các điều kiện xã hội và hoạt động chủ đạo.
- d. Cả a, b, c.

Câu 12: *Đặc điểm chú ý của thiếu niên là:*

- a. Chú ý có chủ định tăng.
- b. Tính bền vững của chú ý thấp.
- c. Khối lượng chú ý tăng, khả năng di chuyển tốt hơn học sinh nhỏ.
- d. Cả a, b, c.

Câu 13: *Đặc điểm cơ bản trong hoạt động tư duy của thiếu niên là:*

- a. Tư duy trừu tượng phát triển mạnh chiếm ưu thế.
- b. Sự phát triển tư duy hình tượng dừng lại, tư duy trừu tượng phát triển mạnh.
- c. Tư duy trừu tượng và tư duy hình tượng đều phát triển, nhưng chất lượng của tư duy trừu tượng là không đồng đều ở mỗi học sinh.

d. Tư duy trực quan - hình tượng phát triển mạnh.

Câu 14: *"Cảm giác mình làm người lớn" khiến thiếu niên quan tâm nhiều hơn đến bản thân. Lĩnh vực đầu tiên các em quan tâm đến là:*

- a. Những phẩm chất tâm lý cá nhân.
- b. Hình thức tác phong cử chỉ của bản thân.
- c. Những khả năng của bản thân.
- d. Cả a, b, c.

Câu 15: *Nguyên nhân nảy sinh ở thiếu niên cảm giác về sự trưởng thành:*

- a. Các em nhận thấy sự phát triển mạnh mẽ về cơ thể và sức lực.
- b. Các em nhận thấy sự mở rộng tri thức, kỹ năng, kỹ xảo.
- c. Các em tham gia nhiều hơn vào cuộc sống xã hội và có tính tự lập giống người lớn.
- d. Cả a, b, c.

Câu 16: *Nguyên vọng muốn được độc lập hơn trong quan hệ với người lớn của thiếu niên biểu hiện ở chỗ:*

- a. Thiếu niên bảo vệ ý kiến quan điểm của mình.
- b. Thiếu niên chống đối lại những yêu cầu của người lớn mà trước kia các em tự nguyện thực hiện.
- c. Thiếu niên tích cực hoạt động, chấp nhận những yêu cầu đạo đức và phương thức hành vi trong thế giới người lớn.
- d. Cả a, b, c.

Câu 17: *Nguyên nhân chủ yếu gây ra sự xung đột giữa thiếu niên và người lớn là:*

- a. Người lớn không hiểu thiếu niên và vẫn đối xử với các em như trẻ con.
- b. Hoạt động thần kinh của thiếu niên không cân bằng.
- c. Thiếu niên luôn ngang bướng để chứng tỏ mình đã lớn.
- d. Phản ứng tất yếu của lứa tuổi không thể khắc phục được.

Câu 18: *Cách đối xử nào với thiếu niên là thích hợp nhất?*

- a. Người lớn cần tôn trọng tính độc lập của các em, để các em hoàn toàn tự quyết định các vấn đề của mình.
- b. Thiếu niên vẫn chưa thực sự là người lớn nên cần quan tâm kiểm soát từng cử chỉ, hành động của các em.
- c. Người lớn cần có quan hệ hợp tác giúp đỡ thiếu niên trên cơ sở tôn trọng, tin tưởng các em.
- d. Đây là lứa tuổi bướng bỉnh, cần có sự kiểm soát chặt chẽ và biện pháp cứng rắn với các em.

Câu 18: *Yếu tố nào có ý nghĩa nhất trong mối quan hệ bạn bè của thiếu niên?*

- a. Hình thức diện mạo của bạn.
- b. Bằng tuổi và học cùng lớp.
- c. Các phẩm chất tình bạn: tôn trọng, giúp đỡ nhau, trung thành...
- d. Gần nhà nhau và gia đình có quan hệ thân thiện.

Câu 19: *Điểm nào dưới đây không phản ánh rõ đặc trưng trong quan hệ khác giới của tuổi thiếu niên?*

- a. Quan hệ khác giới là những tình cảm chứa đựng nhiều yếu tố của tình yêu nam nữ.
- b. Quan hệ bạn khác giới là quan hệ thuần túy mang cảm xúc xã hội, nảy sinh trong hoạt động và giao tiếp bạn bè.
- c. Quan hệ khác giới đượm màu cảm xúc giới tính do tác động của yếu tố phát dục.
- d. Quan hệ khác giới mang màu sắc cảm xúc giới tính kết hợp với những rung cảm xã hội nhẹ nhàng, kín đáo, bông bột, pha chút kịch hoá.

Câu 20:

Tuổi thiếu niên có vị trí đặc biệt. Đó là thời kì (1)..... Sự phát triển thể chất diễn ra (2)..... Hoàn cảnh sống có (3)..... đã tạo ra nét đặc thù trong sự phát triển tâm lí của các em.

- | | |
|--|--------------------------|
| a. Tiếp tục của giai đoạn tuổi nhi đồng. | e. Mâu thuẫn. |
| b. Chuyển từ trẻ em sang người lớn. | f. Nhanh, không cân đối. |
| c. Nhanh, mạnh, cân đối. | g. Tính thống nhất. |
| d. Cân bằng, đồng đều. | h. Tính hai mặt. |

Câu 21:

Trong quan hệ với người lớn, tuổi thiếu niên xuất hiện nhu cầu (1)....., Muốn được người lớn đối xử (2)..... Vì vậy, trong trường hợp người lớn không thay đổi nhận thức và ứng xử phù hợp, thì các em sẽ có những phản ứng (3).....

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| a. Được quan tâm chăm sóc. | e. Âu yếm, vuốt ve. |
| b. Vươn lên làm người lớn. | f. Phục tùng, chấp nhận. |
| c. Bình đẳng, chân tình. | g. Bất bình, bướng bỉnh. |
| d. Tự do, tự lập. | h. Im lặng. |

Câu 22:

Tuổi thiếu niên có nhu cầu rất cao về tình bạn. Các em kết bạn dựa trên cơ sở (1)..... Lí tưởng tình bạn của các em là (2)..... một trong những nhu cầu kết bạn của các em

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------|
| a. Kết quả học tập của mình và bạn. | d. Giúp nhau cùng tiến bộ |
| b. Các đặc điểm về hình thể. | e. Bộ luật tình bạn |
| c. Các phẩm chất về tình | f. Trò chuyện tâm tình |
| | g. Cùng hoạt động. |
| | Sống chết có nhau. |

lứa tuổi này là được (3)..... với bạn

bạn: tôn trọng, bình đẳng,
trung thực v.v

Câu 23:

Sự phát triển cơ thể của thiếu niên nhìn chung là mạnh mẽ và (1).... Về sự phát triển nhân cách, đặc điểm quan trọng là sự hình thành (2).... và đạo đức. Sự hình thành (3)..... đạo đức là đặc điểm quan trọng trong sự phát triển tâm lí của thiếu niên.

- | | |
|-------------------|-------------------|
| a. Cân đối. | e. Tự ý thức. |
| b. Toàn diện. | f. Thế giới quan. |
| c. Thiếu cân đối. | g. Hành vi. |
| d. ý thức. | h. Thói quen. |

Câu 24:

Thiếu niên có sự phát triển mạnh mẽ về nhu cầu giao tiếp, nhất là nhu cầu giao tiếp với (1)..... Các em cũng có cảm giác về sự trưởng thành của bản thân và có xu thế (2)..... nó, trong khi kinh nghiệm của các em (3)..... Các nhà giáo dục cần phải thấy được những điều này.

- | | |
|-----------------|----------------------|
| a. Tập thể. | f. Đã phát triển. |
| b. Người lớn. | g. Bạn cùng độ tuổi. |
| c. Còn hạn chế. | h. Đã tương xứng. |
| d. Che giấu. | |
| e. Cường điệu. | |